

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT
(Gia hạn lần 01)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 329/GP-UBND ngày 19/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh cấp cho Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa (nay là Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa);

Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa ngày 01/8/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo kết quả thẩm định số 324/BC-SNNMT ngày 15/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa (địa chỉ tại số 08 Lê Văn Huru, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt phục vụ cho hoạt động của Nhà máy xử lý nước, cung cấp nước sinh hoạt, ăn uống cho người dân và các đơn vị trên địa bàn các xã: Hoa Lộc, Vạn Lộc (*trước đây là các xã thuộc huyện Hậu Lộc cũ, gồm: Hưng Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc, Minh Lộc, Hải Lộc, Đa Lộc, Hòa Lộc, một phần xã Liên Lộc*).

2. Mục đích khai thác nước: Phục vụ cho hoạt động của Nhà máy xử lý nước, cung cấp nước sinh hoạt, ăn uống cho người dân và các đơn vị trên địa bàn các xã: Hoa Lộc, Vạn Lộc.

3. Nguồn nước khai thác: Sông Lèn.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Công trình thu và trạm bơm cấp I được bố trí trên bờ sông Lèn thuộc địa phận xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hóa (*trước đây là thôn 1, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc*), cách trạm bơm Thiệu Xá 400 m về phía hạ lưu. Cửa thu nước bằng hai ống HDPE đường kính 500 mm chôn vuông góc với bờ sông cách công trình thu 60 m. Nước thô được dẫn về trạm xử lý ở xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hóa (*trước đây là thôn Minh Phú, xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc*).

- Tọa độ vị trí công trình khai thác và cửa lấy nước (*theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105^0 , múi chiếu 3^0*) như sau:

+ Tọa độ vị trí cửa lấy nước: X = 2210191.39 (m); Y = 591717.76 (m).

+ Tọa độ vị trí công trình thu và trạm bơm cấp I: X = 2210138.99 (m); Y = 591677.66 (m).

+ Tọa độ trạm xử lý: X = 2204315.25 (m); Y = 598790.35 (m)

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày đêm, 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: 7.500 m³/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác:

Nước thô từ sông Lèn được dẫn vào bể thu trạm bơm nước thô qua đoạn ống đường kính 500 mm (lấy nước tự chảy), sau đó được bơm về hồ sơ lắng qua tuyến ống HDPE với đường kính 450 mm dài 11,091 km về công trình xử lý.

8. Thời hạn của Giấy phép là 5 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp đặt thiết bị và thực hiện đo đạc, quan trắc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Hằng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, lập báo cáo tình hình khai thác nước theo quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình tính từ vị trí khai thác nước mặt 800 m về phía thượng lưu và 200 m về phía hạ lưu. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tài nguyên nước.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung báo cáo, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Giấy phép này. Cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình này; thực hiện công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và hướng dẫn chính quyền địa phương tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình này trên thực địa theo quy định.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 329/GP-UBND ngày 19/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép này hết hạn, nếu Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Quản lý TNN;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và MT;
- Thuế tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Đông Thành;
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC, CN, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi